

Lợi ích của các nước trong hợp tác phát triển ở biển Đông

- **Nguyễn Đình Thống**

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Những diễn biến phức tạp trên biển Đông liên quan đến chiến lược của các nước lớn. Quá trình thiết lập quan hệ Trung - Mỹ trong thập niên 1970 và sự thất bại của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam là cơ hội để Trung Quốc mở rộng thế lực bành trướng biển Đông. Cuộc khủng hoảng của Liên Xô trong thập kỷ 1980 và sự sa lầy của Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố trong những năm sau đó là điều kiện để Trung Quốc phát triển thế lực, gia tăng tranh chấp trên Biển Đông. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương phát triển ngày càng năng động, trở thành mối quan tâm của tất cả các nước lớn. Thành

Từ khóa: biển Đông, hợp tác.

công về kinh tế trong cải cách mở cửa cùng với cuộc chạy đua quân sự và công khai tuyên bố ý đồ độc chiếm biển Đông khiến Trung Quốc trở thành mối lo ngại không chỉ của các nước trong khu vực mà các nước lớn buộc phải điều chỉnh chiến lược đối với khu vực này. Nhằm vững sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn để có những đối sách thích hợp, phát huy nội lực kết hợp với đấu tranh ngoại giao, hướng tới xây dựng biển Đông thành khu vực hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển là một yêu cầu thực tiễn đặt ra cho Việt Nam hiện nay.

1. Biển Đông – quyền lợi của Việt Nam và các nước

Biển Đông là một khu vực rộng lớn, trong đó có 12 nước và vùng lãnh thổ có lãnh hải và thềm lục địa trên vùng biển này gồm: Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Singapore, Thái Lan, Campuchia, Trung Quốc, Macao, Hồng Kông và Đài Loan, là vùng biển giàu tài nguyên, khoáng sản, chiếm một phần ba toàn bộ đa dạng sinh học biển thế giới, là khu vực có tiềm năng dầu khí lớn. Biển Đông còn là đường hàng hải chiến lược nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương qua eo biển Malacca, hàng năm có hơn 50% hàng hóa thương mại chuyên qua eo biển Malacca, eo Sunda và eo Lombok.

Việt Nam là quốc gia ven biển với hơn 3.260km bờ biển, có vị trí địa-chính trị, địa-kinh tế, địa-quân sự rất quan trọng. Theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, diện tích biển của Việt Nam hơn 1.000.000km², gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích biển Đông.

Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên các vùng biển: Nội thủy, Lãnh hải, Vùng tiếp giáp lãnh hải, Vùng đặc quyền kinh tế, Thềm lục địa. Tuyên bố ngày 12-5-1977 của Việt Nam: đường cơ sở của Việt Nam là đường gãy khúc nối liền 11 điểm: điểm A1 (hòn Nhạn-quần đảo Thổ Chu, Kiên Giang) điểm A11 (Cồn Cỏ-Quảng Trị).

Biển Việt Nam có khoảng hơn 3.000 đảo lớn, nhỏ, gần và xa bờ, được phân bố khá đều theo chiều dài bờ biển đất nước, hình thành phòng tuyến đặc biệt quan trọng như một tuyến phòng thủ nhiều lớp, liên hoàn bảo vệ toàn bộ mặt tiền phía Đông Tổ quốc.

Hoàng Sa và Trường Sa là hai quần đảo xa bờ nhất của Việt Nam, đã được các chúa Nguyễn và triều Nguyễn thực hiện chủ quyền thường xuyên, liên tục trong nhiều thế kỷ trước.

2. Việc tranh chiếm trên biển Đông

Tháng 4-1958, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tuyên bố: *(1) Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc. (2) Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi.*

Thời điểm này, Việt Nam tập trung mọi nỗ lực vào mục tiêu thống nhất đất nước, phải tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. Đây cũng là thời kỳ mâu thuẫn Trung-Xô gia tăng. Mao Trạch Đông với giấc mộng làm lãnh tụ thế giới (kể từ sau khi Xitaline qua đời) ra sức lôi kéo các nước thành lập liên minh chống Liên Xô dưới chiêu bài chống chủ nghĩa xét lại. Liên Xô rút chuyên gia, dàn quân trên toàn tuyến biên giới Trung Quốc, quan hệ Xô – Trung rất căng thẳng.

Từ năm 1967 trở đi, Liên Xô tăng viện trợ cho cách mạng Việt Nam. Quan hệ Việt-Trung xấu hơn. Trung Quốc trở mặt bằng chiến lược “ngoại giao bóng bàn” (4-1971), liên minh với Mỹ

chống Liên Xô. Mỹ nhượng bộ “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc về vấn đề Đài Loan và Tây Tạng, cho Trung Quốc nhận lại ghế Thường trực HĐBA LHQ (10-1971), nâng Trung Quốc lên tầm vóc một cường quốc về chính trị. R. Nixon sang thăm Trung Quốc, ký Thông cáo chung Thượng Hải (2-1972) giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn giành thắng lợi quyết định.

Hiệp định Paris (1-1973) chấm dứt can thiệp quân sự của Mỹ ở Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý hạn chế quyền lực của Mỹ và đồng minh trong khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc trở thành ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (10-1971), từ vị thế kẻ thù của cả hai siêu cường (Liên Xô và Mỹ) trở thành đối tác của Mỹ (với Thông cáo chung Thượng Hải tháng 2-1972).

Thời điểm này, Mỹ vẫn tăng cường quan hệ ngoại giao với Đài Loan, quan hệ Xô - Mỹ đi vào xu thế hòa hoãn. Trung Quốc mưu toan giành vị trí chiến lược ở Đông Nam Á bằng hành động đánh chiếm Hoàng Sa (1974) từ tay quân đội VNCH, ủng hộ cho Khmer Đỏ ở Campuchia và du kích Đỏ ở Miền Điện. Việt Nam cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam lên tiếng phản đối nhưng không có khả năng chiếm lại.

Sau khi kích động Khmer đỏ gây chiến tranh biên giới Tây Nam, Trung Quốc tiếp tục gây căng thẳng trên biên giới phía Bắc Việt Nam bằng chiến dịch “nạn kiều”, chuẩn bị phát động chiến tranh. Việt Nam công khai lên án Trung Quốc, dựa hẳn vào Liên Xô, ký *Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Liên Bang Xô Viết và CHXHCN Việt Nam* (3-11-1978).

Một tháng sau, Trung Quốc và Mỹ cũng tuyên bố lập quan hệ ngoại giao (12-1978). Đặng Tiểu Bình đi thăm Mỹ (1-1979) và sau đó mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc (17-

2-1979). Liên Xô bị chi phối bởi những khó khăn nhiều mặt, phải tìm giải pháp hòa hoãn và thỏa hiệp với Trung Quốc, Mỹ và phương Tây.

Từ năm 1986, Liên Xô bộc lộ rõ hướng điều chỉnh chiến lược, nhượng bộ với phương Tây và Trung Quốc, thu hẹp ảnh hưởng khỏi Đông Nam Á và một số khu vực trên thế giới. Ngày 28-7-1986, Gorbachov phát biểu tại Vladivostok tỏ ý Liên Xô sẵn sàng chấp nhận các điều kiện Trung Quốc đưa ra để bình thường hóa quan hệ Xô-Trung đánh dấu sự thay đổi chiến lược trong chính sách của Liên Xô ở châu Á.

Hoa Kỳ từ sau chiến tranh Việt Nam đã hướng ưu tiên giành quyền kiểm soát khu vực Trung Đông và hòa hoãn với Liên Xô, thực hiện diễn biến hòa bình ở Đông Âu, tạo ra một khoảng trống quyền lực ở khu vực Đông Nam Á. Trung Quốc đã tận dụng ưu thế này để thực hiện bá quyền trên khu vực biển Đông.

Ngày 14-3-1988, Trung Quốc đưa quân đánh chiếm một số đảo, đảo chìm, bãi ngầm thuộc quần đảo Trường Sa, đánh chìm 3 tàu vận tải của Hải quân nhân dân Việt Nam, 64 cán bộ chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam hy sinh anh dũng trong cuộc chiến đấu bảo vệ các đảo Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao. Tháng 4-1988, Trung Quốc thông qua nghị quyết thành lập tỉnh Hải Nam, trong đó bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam điều chỉnh cơ bản chiến lược đối ngoại, chuyển sang "đa phương hóa", "đa dạng hóa" quan hệ đối ngoại. Năm 1988, Hải quân nhân dân Việt Nam đưa quân ra đóng giữ 11 bãi đá ngầm khác. Ngày 17-10-1988, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ký văn bản 19/NQ-TU về việc bảo vệ khu vực bãi ngầm trong thềm lục địa phía Nam (khu DK1). Ngày 5-7-1989, Thủ tướng Chính phủ ra chỉ thị số 180.UT về việc xây dựng cụm dịch vụ kinh tế-khoa học-kỹ thuật thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(gọi tắt là DK1), bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với khu vực thềm lục địa này. Từ tháng 6-1989, Hải quân nhân dân Việt Nam triển khai đóng quân trên các bãi đá ngầm: Tư Chính, Phúc Nguyên, Phúc Tần, Huyền Trân, Quế Dương, Ba Kè.

Sau năm 1988, Trung Quốc chiếm thêm các bãi đá của Việt Nam như Ớn Đất (Eldad Reef) và Đá Ba Đầu (Whitson Reef), các năm 1990, 1992 chiếm đá Vành Khăn (Mischief Reef)... , gây nên một cuộc khủng hoảng chính trị lớn ở Đông Nam Á. Đầu năm 1999, Philippines tố cáo Trung Quốc đang xây dựng đồn bốt quân sự trên đảo đá ngầm.

Những động thái mới của Trung Quốc trên biển Đông liên quan đến việc điều chỉnh chiến lược của các cường quốc trên chính trường quốc tế. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu trong thập kỷ 90 đã đưa Mỹ lên vị thế siêu cường số 1. Mỹ lạm dụng khái niệm chống khủng bố mà thực chất là áp đặt sức mạnh bên ngoài nước Mỹ, nhưng sự ngạo mạn thái quá cùng những sai lầm chiến lược đã rước họa vào nước Mỹ trong biển cỏ 11-9-2001. Đối mặt với những vấn đề của phương Tây, Trung Đông và vấn đề nội bộ, Mỹ tiếp tục nhượng bộ Trung Quốc trên biển Đông. Dưới thời Tổng thống George Bush, giới quân sự Mỹ đã tuyên bố: Mỹ đứng ngoài việc tranh chấp biển đảo ở khu vực biển Đông và không đụng chạm đến Đài Loan, miễn là các quyền lợi của Mỹ ở khu vực này được bảo đảm và giữ được thông thương tự do trên eo biển Malacca.

Thất bại về chiến lược toàn cầu trong 2 nhiệm kỳ Tổng thống George Bush do tham vọng không giới hạn và do sự phá sản của chủ nghĩa tân tự do trong kinh tế mà hậu quả là cuộc khủng hoảng bùng nổ từ Mỹ, bắt đầu từ sự sụp đổ của ngân hàng Lehman Brothers ngày 14-09-2008, rồi lan tỏa thành quy mô thế giới đã khiến vị thế Mỹ suy giảm. Các cường quốc mới nổi lên như Trung

Quốc, Nga, Ấn Độ, Braxin,... cho thấy diện mạo một thế giới đa cực đang hình thành. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương phát triển năng động, trong đó Trung Quốc nổi lên thành nền kinh tế thứ 2, xuất siêu và thành chủ nợ của Mỹ, đồng nhân dân tệ tranh chấp với đồng đôla đưa quan hệ Mỹ - Trung trở thành nhân tố chi phối bàn cờ chính trị quốc tế.

Những động thái mới của Trung Quốc trên Biển Đông cho thấy rõ ý đồ bá quyền khu vực và phân chia quyền lực với Mỹ, trước mắt là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Báo chí Mỹ đưa tin, tháng 12-2008, Đô đốc Timothy Keating, Tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ trả lời công khai trước báo giới Mỹ rằng phía Trung Quốc đã đề nghị Mỹ nên chia đôi Thái Bình Dương, Trung Quốc gìn giữ hòa bình từ Hawaii về phía tây, còn Mỹ lo từ Hawaii sang phía Đông. Giới quân sự bình luận: Trung Quốc muốn thống trị một nửa Thái Bình Dương, trong đó có biển Đông.

Vấn đề “lợi ích cốt lõi” trước đây Trung Quốc giới hạn trong vấn đề Tây Tạng và Đài Loan, nay được mở rộng ra toàn cầu, nơi Trung Quốc có quan hệ kinh tế, có “đạo quân thứ 5”. Tham vọng bá quyền biển Đông của Trung Quốc ngày càng công khai trắng trợn.

Trung Quốc đẩy mạnh việc bắt giữ tàu cá Việt Nam, bắt ngư dân Việt Nam phải nộp phạt. Trung Quốc gia tăng phạm vi, tần suất kiểm tra, kiểm soát tại vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Trong khi đó, Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa và cực lực phản đối việc Trung Quốc khai thác du lịch tại các quần đảo này. Ngày 26-5-2011, Tàu hải giám Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 02 tại lô 148 thuộc thềm lục địa của Việt Nam. Chưa đầy 2 tuần sau, ngày 9-6-2011, tàu cá Trung Quốc dưới sự yểm trợ của 2 tàu ngư chính đã lao vào tuyến cáp khảo sát của tàu Viking II do Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt

Nam thuê khảo sát địa chấn trên vùng biển thuộc thềm lục địa Việt Nam.

Những tháng đầu năm 2012, Trung Quốc mở rộng xâm phạm vùng lãnh hải của Philippines bằng một cuộc đối đầu quyết liệt với Philippines ở bãi cạn Scarborough. Lực lượng Hải quân Philippines đã được điều đến, nhưng chưa kịp hành động thì hai tàu hải giám của Trung Quốc đã lao vào chắn giữa tàu của Hải quân Philippines và những con tàu đánh cá của Trung Quốc để ngăn Philippines bắt giữ các ngư dân của họ. Hơn một tuần sau, ngày 17-4-2012, tàu nghiên cứu khảo cổ của Philippines lại bị tàu hải giám và máy bay tuần tra Trung Quốc quấy nhiễu và ngăn cản không cho là nhiệm vụ ở bãi cạn Scarborough.

Giữa lúc các cuộc tranh chiếm của Trung Quốc ở biển Đông đang nóng lên, Trung Quốc tiếp tục gia tăng tranh chấp lãnh hải với Nhật Bản đối với một quần đảo ở biển Hoa Đông nằm giữa Nhật Bản và Đài Loan mà Nhật Bản gọi là Senkaku, Trung Quốc gọi là Điếu Ngư. Căng thẳng lên đến đỉnh điểm sau khi Chính phủ Nhật Bản quyết định mua lại các đảo thuộc quần đảo Senkaku (10-9-2012) trước đây thuộc sở hữu tư nhân của một số người Nhật. Nhật Bản triển khai một loạt các biện pháp thực thi chủ quyền như: đề ra kế hoạch xây dựng tháp hải đăng, xây dựng cơ sở lánh nạn trên đảo, tiến hành điều tra tài nguyên biển, đưa lực lượng phòng vệ đến thường trú trên đảo, kiên quyết cản phá tàu chấp pháp và tàu cá của Trung Quốc vào vùng biển quần đảo Senkaku. Ngày 12-9-2012, Thủ tướng Nhật Bản Noda khẳng định Nhật Bản sẽ huy động sức mạnh toàn quốc để tăng cường cảnh giới đối với quần đảo Senkaku và các đảo phụ cận, đồng thời tuyên bố đưa vấn đề lãnh thổ vào phát biểu tại Đại hội đồng Liên hợp quốc cuối tháng 9-2012.

Trung Quốc phản ứng một cách cứng rắn qua việc lãnh đạo cấp cao nhất của Trung Quốc lên tiếng phản đối Nhật Bản với thái độ không khoan

nhượng. Ngày 10-9-2012, Trung Quốc chính thức công bố đường cơ sở lãnh hải của các đảo thuộc quần đảo Senkaku và ngày 13-9 đã đệ trình lên Liên hợp quốc. Ngày 16-9, Trung Quốc nộp lên Ủy ban thêm lục địa của Liên hợp quốc báo cáo ranh giới ngoài thêm lục địa Trung Quốc ở khu vực biển Hoa Đông kéo dài đến tận ranh giới biển Okinawa của Nhật Bản. Ngày 13-9-2012, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung Quốc Từ Tài Hậu kêu gọi quân đội nỗ lực cương quyết thực hiện nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Thiếu tướng quân đội Trung Quốc Bành Quang Khiêm tuyên bố quân đội Trung Quốc sẵn sàng tiến công đánh chiếm các đảo thuộc quần đảo Senkaku, giới hạn cuối cùng là khi Nhật Bản triển khai Lực lượng phòng vệ đến quần đảo Senkaku.

Trước những diễn biến tranh chấp căng thẳng quần đảo Senkaku, Mỹ tuyên bố không đứng về bên nào trong cuộc tranh chấp, nhưng cam kết thực hiện Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật. Mỹ tiến hành nhiều cuộc tập trận chung với Nhật; thỏa thuận triển khai thêm một hệ thống rada phòng thủ tên lửa X-band thứ hai ở Nhật Bản, triển khai loại máy bay do thám không người lái hiện đại nhất RQ-4 Global Hawk đến căn cứ không quân Andersen để theo dõi các hoạt động của Trung Quốc ở khu vực quần đảo Senkaku và biển Hoa Đông.

Giống như ở biển Đông, diễn biến phức tạp, căng thẳng ở biển Hoa Đông nằm trong chiến lược đưa Trung Quốc trở thành cường quốc biển. Từ biển Đông đến biển Hoa Đông, Trung Quốc thực thi một chính sách kép nhằm mục tiêu khống chế các khu vực biển gần để từng bước vươn xa, đưa Trung Quốc trở thành siêu cường về biển, bá quyền khống chế khu vực biển giàu tiềm năng và tuyến hàng hải quốc tế vô cùng quan trọng này. Mưu đồ của Trung Quốc ở biển Hoa Đông và biển Đông đang làm cho cộng đồng quốc tế thêm lo ngại về nguy cơ Trung Quốc ngày càng gia tăng.

3. Vấn đề hợp tác và phát triển ở biển Đông

Trong khi căng thẳng ở biển Đông tiếp tục gia tăng thì khuynh hướng hợp tác khai thác biển Đông vẫn được đề cập tới như một triển vọng. Tại hội thảo quốc tế với chủ đề "Biển Đông: tăng cường hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực" ở Hà Nội ngày 26 và 27-11-2009, GS Ji Guoxing của Đại học Jiaotong, Thượng Hải, nguyên giám đốc bộ môn châu Á - Thái Bình Dương của Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế Thượng Hải, nhắc lại chủ trương "gác tranh chấp, cùng khai thác" của Trung Quốc.

Chủ trương "Gác tranh chấp, cùng khai thác" được Trung Quốc chính thức đề nghị lần đầu tiên trong văn cảnh tranh chấp chủ quyền giữa Nhật và Trung Quốc về quần đảo mà người Nhật gọi là Senkaku, Trung Quốc gọi là Điếu Ngư Đài. Ngày 11-5-1979, Đặng Tiểu Bình nói với nghị sĩ Nhật Zenko Suzuki rằng, Trung Quốc và Nhật có thể cùng khai thác vùng biển lân cận đảo Senkaku/Điếu Ngư Đài mà không đề cập đến tranh chấp chủ quyền đối với đảo. Điều đáng lưu ý là Nhật là nước đang kiểm soát Senkaku/Điếu Ngư Đài. Trong tranh chấp chủ quyền, nếu tranh chấp được gác lại thì có lợi cho nước đang kiểm soát lãnh thổ trong tình trạng tranh chấp. Vì vậy việc gác tranh chấp có lợi cho Nhật hơn cho Trung Quốc. Nhưng cho đến nay, Nhật luôn luôn khẳng định chủ quyền và khước từ tất cả các đề nghị của Trung Quốc để khai thác vùng biển lân cận đảo này.

Điều khác biệt là, trong bối cảnh hiện tại, GS Ji Guoxing đề xuất rằng, trước hết, các bên trong tranh chấp phải thoả thuận được một khuôn khổ chung cho việc khai thác trên toàn bộ biển Đông. GS Ji Guoxing cụ thể hóa bằng cách đề nghị Việt Nam và Trung Quốc bàn về khả năng cùng khai thác bãi Tư Chính, một khu vực nằm gần như hoàn toàn bên trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam. Thậm chí, chủ trương "gác tranh chấp, cùng khai thác" của Trung Quốc

không bao gồm quần đảo Hoàng Sa mà Trung Quốc đang chiếm đóng trái phép.

Gần đây nhất, tại buổi họp báo ở Hà Nội ngày 6-1-2010, Đại sứ Trung Quốc Tôn Quốc Tường vẫn nhắc lại đề nghị chủ trương "gác tranh chấp, cùng khai thác", đề nghị rằng Việt Nam và Trung Quốc nên tạm gác lại tranh chấp, đợi điều kiện chín muồi. . . Nhưng thực ra khái niệm "gác tranh chấp, cùng khai thác" mà Trung Quốc đưa ra đều chứa đựng cách hiểu theo lợi ích riêng của họ. Trong khi đó yêu cầu của việc gác tranh chấp phải đặt trên cơ sở tôn trọng chủ quyền quốc gia mỗi nước, trên cơ sở pháp lý, công ước quốc tế, với thái độ thành thật hợp tác vì hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển trong khu vực.

Mỹ cũng ngày càng quan tâm đến lợi ích ở khu vực này. Tháng 7-2010, Ngoại trưởng Mỹ Hillary đã tuyên bố công khai tại diễn đàn ASEAN rằng, vấn đề "Nam Hải" (biển Đông) là "lợi ích quốc gia" của Mỹ. Hàng không mẫu hạm USS George Washington tham gia tập trận với Hàn Quốc tại biển Hoàng Hải, sau đó ghé thăm Việt Nam ngoài khơi Đà Nẵng ngày 8-8-2010 mang thông điệp: Mỹ không đứng ngoài lợi ích khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hội nghị Cấp cao ASEAN - Mỹ do Tổng thống Barack Obama và Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết chủ trì ngày 24-9-2010 tại New York thể hiện thái độ của Mỹ coi trọng việc tăng cường hợp tác với ASEAN. Xung quanh vấn đề biển Đông, Mỹ đã nêu những quan điểm rõ ràng về việc hiện thực hóa cam kết đối với khu vực này, thúc đẩy hội nhập của ASEAN, đảm bảo hòa bình, an ninh khu vực.

Việt Nam Trung Quốc tuyên bố chủ quyền đối với 80% diện tích biển Đông, trong đó có các tuyến giao thông liên lạc quan trọng dẫn đến căng thẳng gia tăng và ảnh hưởng tới các quyền lợi chiến lược và thương mại các nước, khiến Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, EU và nhiều nước lo ngại. Mỹ

điều chỉnh chiến lược, gia tăng ảnh hưởng với khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Mỹ cũng lên tiếng kêu gọi hợp tác khai thác ở biển Đông. Ngày 21-3-2012, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Robert Hormats đã kêu gọi các nước có các giải pháp "hòa bình và thực tế" trên biển Đông nhằm đảm bảo nhu cầu năng lượng cho thế giới.

Trước những diễn biến nóng lên trên biển Đông, Mỹ cho tàu hạt nhân tối tân USS North Carolina cập cảng Subic của Philippines ngày 15-5-2012. Các nhà phân tích cho rằng sự có mặt của tàu ngầm hiện đại của Mỹ tại cảng Subic chứng tỏ bước điều chỉnh trong chiến lược "quay trở lại châu Á" của Washington.

Mỹ đã quyết định tái cân bằng lực lượng toàn cầu của mình theo hướng ưu tiên khu vực châu Á -Thái Bình Dương. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta đã tuyên bố tại Singapore (6-2012), Mỹ sẽ điều chuyển tới khu vực Thái Bình Dương 60% năng lực hải quân của mình, thay vì cân bằng tỉ lệ 50/50 giữa Đại Tây Dương và Thái Bình Dương như hiện nay. Biện pháp tái cân bằng chiến lược này cùng với một loạt động thái như luân chuyển quân tới Australia, củng cố quan hệ với các đồng minh trong khu vực xem như những dấu hiệu đầu tiên của một chính sách "quay trở lại châu Á" của Mỹ.

Các nước lớn đều tìm cách khuếch trương ảnh hưởng và lợi ích bằng cách mở rộng hợp tác khai thác dầu khí tại khu vực này. Công ty dầu khí quốc doanh Ấn Độ (ONGC) tăng cường hợp tác với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) để khai thác dầu khí ngoài khơi bờ biển Việt Nam theo một hiệp định đã ký kết giữa hai nước Việt - Ấn hồi tháng 10-2011 trong chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Trước tình hình phức tạp trên biển Đông, ngày 20-08-2012, Bộ trưởng Dầu khí Ấn Độ R.P.N. Singh khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) trong dự án thăm dò dầu khí ở biển Đông tại lô 128 trên

Biển Đông. Trong năm 2012, các công ty Nhật Bản đầu tư ngày càng nhiều vào các dự án hợp tác với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) trong các lĩnh vực phát triển dầu khí tại biển Đông.

Các doanh nghiệp châu Âu cũng mong muốn trở thành đối tác và đầu tư vào các dự án trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các đối tác Liên Bang Nga, Kazakhstan bày tỏ quyết tâm thúc đẩy hợp tác với Việt Nam trong các dự án dầu khí.

Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam từ ngày 6 đến ngày 7-11-2012, Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga Medvedev khẳng định Chính phủ và các công ty dầu khí Nga sẽ tiếp tục hợp tác với Việt Nam thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam trong thời gian tới và tạo thuận lợi cho các công ty liên doanh dầu khí hai nước tăng cường, mở rộng hợp tác trên lãnh thổ Liên bang Nga. Trước thềm chuyến thăm, ngày 5-11-2012, Thủ tướng Medvedev tuyên bố: “Nga coi Việt Nam là đối tác chiến lược đặc biệt”.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng LB Nga Dimitry Medvedev là một sự kiện

mang tính dấu mốc trong quan hệ Việt Nam – Liên Bang Nga, củng cố và tăng cường hơn nữa hợp tác toàn diện giữa hai bên, duy trì cơ chế tiếp xúc chính trị cấp cao vì hòa bình và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Trong thời đại ngày nay, quan hệ giữa các nước lớn có ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác, chi phối tình hình an ninh chính trị trong khu vực và trên thế giới. Sự nhạy bén nắm bắt và linh hoạt thay đổi chiến lược ngoại giao phù hợp sẽ giúp mỗi nước nhỏ không trở thành vật hy sinh trong sự dàn xếp của các nước lớn.

Là một quốc gia ven biển, Việt Nam cần đầu tư xây dựng một chiến lược phát triển kinh tế biển-đảo, đưa Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển về kinh tế biển - đảo, kết hợp phát triển kinh tế biển - đảo với bảo vệ biển - đảo Việt Nam.

Biển Đông vừa là chủ quyền biên giới của mỗi quốc gia ven biển vừa là cửa ngõ giao lưu của mỗi quốc gia dân tộc. Sự mở cửa, hợp tác, thân thiện của mỗi quốc gia ven biển phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế sẽ tạo nên sức mạnh mới để bảo vệ hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển ở biển Đông.

The countries' benefits for cooperation in East sea

• **Nguyen Dinh Thong**

University of Social Sciences of Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The complicated issues the East Sea relate to the strategies of major powers. The process of establishing Sino - U.S. in the 1970s and the failure of the U.S. in Vietnam War could be seen as an opportunity for China to expand its power in the East Sea. The crisis of the Soviet Union in the 1980s and the U.S. bogged down in the War on Terror in later years created a favorable condition for China to enhance its status and foster conflicts in the East Sea. The Asia - Pacific region, with the increasingly and dynamic development, has attracted

concerns of all major powers. The success of China's economic reform and opening-up policy, along with the arms race and its public declaration to monopolize the East Sea have driven China to be the central concern of the countries in the Asia – Pacific region. Thus, major powers have been forced to adjust their strategies for this region. Fully understanding the great powers' strategic adjustments will help Vietnam respond appropriately, combine internal strength with diplomatic struggle to build East Sea into a sea of peace, security and cooperation.

Keywords: East Sea, cooperation.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (5-1988): Nghị quyết số 13/NQ-TW về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới.
- [2]. Bộ Ngoại giao CHXHCN Việt Nam (1979) Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội.
- [3]. Quốc sử quán triều Nguyễn: Đại Nam thực lục tiền biên (1962), NXB Sử học, Hà Nội,
- [4]. Vũ Phi Hoàng (2005), Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lãnh thổ Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội
- [5]. Bộ Tổng tham mưu quân đội nhân dân Việt Nam (2001): Lịch sử Cục tác chiến. NXB Quân đội nhân dân. Hà Nội
- [6]. Liên Hiệp Quốc (1982) Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), bản dịch của Bộ Ngoại giao, đăng trên http://www.toquoc.vn/Sites/AdvS/cong_uoc_luat_bien_1982.pdf
- [7]. Nguyễn Dy Niên: Chính sách và hoạt động đối ngoại trong thời kỳ đổi mới, Tạp chí Cộng sản số 740, ngày 17/9/2005
- [8]. Các trang báo điện tử [baodientu.chinhphu.vn; tuanvietnam.vn; tuoitre.vn